TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/DS-ST
Ngày: 10/3/2026
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ. Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2025, về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2026/QĐ-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kiều Tr, sinh năm 1990 (Xin vắng mặt)

Nơi thường trú: Ấp Trường B, xã Trường Long T, thành phố Cần Th.

Bị đơn: Ông Trang Ngọc V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Ấp Trường B, xã Trường Long T, thành phố Cần Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Ngô Thị Kiều Tr trình bày: Bà và ông Trang Ngọc V tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 28/3/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn bà Trang và ông V chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp làm cho đời sống chung luôn căng thẳng ảnh hưởng lớn đến tinh thần của cả hai. Bà Tr đã nhiều

lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông Trang Ngọc V.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trang Ngọc H (nữ), sinh ngày 25/12/2015. Hiện tại cháu đang sống với ông V. Nếu ly hôn bà Tr yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Trang Ngọc V được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

* Tại phiên toà:

Nguyên đơn Ngô Thị Kiều Tr và bị đơn Trang Ngọc V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, còn bị đơn thì chưa.
- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị Kiều Tr được ly hôn với ông Trang Ngọc V. Về con chung: Giao cháu Trang Ngọc H (nữ), sinh ngày 25/12/2015 cho ông Trang Ngọc V nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Ông V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.
- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trang phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà Ngô Thị Kiều Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trang Ngọc Vân, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn cư trú trên địa bàn xã Trường Long Tây, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngô Thị Kiều Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trang Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng

mặt không lý do. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Trang và ông Vân.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Kiều Tr và ông Trang Ngọc V tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định, tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 28/3/2016 nên hôn nhân giữa bà Trang và ông V được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa bà Trang và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Hai bên cũng đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng tình hình vẫn không thay đổi. Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án bà Trang đã được phân tích, động viên nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tuy nhiên phía bà Trang vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Trang và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Trang xin ly hôn với ông V là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Ngô Thị Kiều Tr được ly hôn với ông Trang Ngọc V.

[4] Về con chung: Bà Tr và ông V có 01 con chung là cháu Trang Ngọc H (nữ), sinh ngày 25/12/2015. Quá trình giải quyết vụ án, bà Trang yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai cháu H thì nguyện vọng của cháu là được sống với cha, hơn nữa cháu đang sống bên cha và được cha chăm sóc tốt. Trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu Hân và nhằm tạo sự ổn định về tinh thần, môi trường sống, sinh hoạt và sự phát triển bình thường của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Ông V chưa yêu cầu bà Trang cấp dưỡng nuôi con nên bà Trang chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trang có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô Thị Kiều Tr phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Kiều Tr được ly hôn với ông Trang Ngọc V.

3. Về con chung: Giao con cung là cháu Trang Ngọc H (nữ), sinh ngày 25/12/2015 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông V chưa yêu cầu cấp dưỡng nên chưa xem xét giải quyết.

Bà Ngô Thị Kiều Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trang phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006327, ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí (bà Trang đã nộp xong).

6. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- THAND TP Cần Thơ;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Trường Long Tây;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hường